

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025



THÔNG BÁO

Về việc chi tiền cho sinh viên khóa 47, khóa 48 và khóa 49
học kỳ 1 năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-CDCT, ngày 04/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi tiền hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân cho toàn khóa học theo chính sách nội trú;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-CDCT, ngày 04/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi tiền hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại;

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-CDCT, ngày 04/11/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc chi tiền học bổng chính sách nội trú học kỳ 1 năm học 2025-2026;

Phòng Tài chính Kế toán thông báo đến các em sinh viên khóa 47, khóa 48 và khóa 49 được nhận tiền học bổng chính sách nội trú, hỗ trợ chi phí đi lại HK1 năm học 2025-2026 và hỗ trợ mua đồ dùng học tập toàn khóa đến phòng Tài chính Kế toán nhận tiền theo thời gian cụ thể như sau:

Thực hiện chi trả tiền: **từ ngày 12/11/2025 đến hết ngày 14/11/2025** (trong giờ hành chính).

- Khi đến nhận tiền sinh viên xem trước số thứ tự trong danh sách và báo cho bộ phận chi trả tiền kiểm tra nhằm thuận lợi và nhanh chóng trong quá trình thực hiện. *(đính kèm danh sách)*

Lưu ý: - Sinh viên đến nhận tiền nhớ mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân để xuất trình khi nhận tiền.

Trong quá trình thực hiện nếu cần hỗ trợ, sinh viên có thể liên hệ qua email tckt@hitu.edu.vn hoặc liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 028.37312369 gặp Cô Việt hoặc Cô Trâm.

Phòng Tài chính Kế toán thông báo để sinh viên biết và liên hệ nhận tiền. /.

Nơi nhận:

- Phòng CTHSSV "để biết";
- Cố vấn học tập "TB cho sinh viên";
- Lưu TCKT.

PHÒNG TCKT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

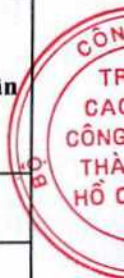
Lê Thị Tâm

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 (6 tháng cuối năm 2025)**

Kèm theo quyết định số: 1033/QĐ-CDCT ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng trường
Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Áp dụng mức lương tối thiểu: 2.340.000 đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 80% tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Ký nhận
KHÓA 2023 - 2026 (K47)												
1	Nông Thị Kim Nhân	21/07/2005	CCQ2326D	2123260122	Hộ nghèo	Tày		6	14.040.000			
2	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	2123240026	Hộ cận nghèo	Nùng		6	14.040.000			
3	Trương Thị Kim Cúc	04/05/2005	CCQ2311M	2123110500	Hộ cận nghèo	Nùng		6	14.040.000			
4	Quảng Đại Thiện	12/06/2004	CCQ2317R	2123170615	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
5	Hà Đức Thuận	07/05/2005	CCQ2303E	2123030155	Hộ nghèo	Tày		6	14.040.000			
6	Lý Thị Súa	18/06/2004	CCQ2324D	2123240093	Hộ cận nghèo	Mông		6	14.040.000			
7	Huỳnh Văn Viễn	07/02/2005	CCQ2320F	2123200523	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
8	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/05/2005	CCQ2331A	2123310005	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
9	Phạm Thị Trang	20/09/2002	CCQ2312H	2123120446	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									84.240.000		25.272.000	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 80% tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Ký nhận
Cộng K47						9			109.512.000			
KHÓA 2024 - 2027 (K48)												
1	Trịnh Duy Lực	04/12/2006	CCQ2418B	2124180053	Hộ cận nghèo	Gia Rai		6	14.040.000			
2	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C	2124240085	Hộ cận nghèo	Bana		6	14.040.000			
3	Bá Nữ Loan Anh	21/12/2006	CCQ2419B	2124190053	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
4	Lâm Kiến Nghĩa	28/05/2006	CCQ2431C	2124310094	Hộ cận nghèo	Hoa		6	14.040.000			
5	Trần Thảo Vy	24/10/2006	CCQ2424D	2124240108	Hộ cận nghèo	Mường		6	14.040.000			
6	Hán Minh Nghiêm	07/02/2006	CCQ2411E	2124110319	Hộ cận nghèo	Chăm		6	14.040.000			
7	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406D	2124060136	Hộ cận nghèo	Hoa		6	14.040.000			
8	Lăng Văn Hưng	09/05/2003	CCQ2411A	2124110277	Tốt nghiệp trường THPT DTNT			6		11.232.000		
9	Nguyễn Trần Minh Hiếu	04/10/2006	CCQ2410F	2124100206	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
10	Trần Trường Huy	23/03/2006	CCQ2423A	2124230028	Hộ nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									98.280.000	11.232.000	16.848.000	
Cộng K48						10			126.360.000			
KHÓA 2025 - 2028 (K49)												
1	Y Trọng Ông	19/02/2007	CCQ2503E	2125030165	Hộ nghèo	M'Nông		6	14.040.000			

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Dân tộc	Vùng ĐB KK	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ 100%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 80% tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Mức hỗ trợ 60%/ tháng (HK 1 năm học 2025-2026)	Ký nhận
2	Hồ Văn Khanh	27/07/1998	CCQ2513B	2125130043	Hộ nghèo	Pa cô		6	14.040.000			
3	Vi Thị Thu Hồng	27/07/2001	CCQ2511B	2125110271	Hộ nghèo	Nùng		6	14.040.000			
4	H' ĐêLa Knul	18/01/2007	CCQ2510D	2125100112	Hộ nghèo	Ê đê		6	14.040.000			
5	Pát	07/08/2007	CCQ2513B	2125130018	Hộ cận nghèo	Bana		6	14.040.000			
6	Huỳnh Thị Trang	22/02/2007	CCQ2512C	2125120077	Hộ cận nghèo	Khome		6	14.040.000			
7	Thị Chi	12/02/2005	CCQ2532B	2125320036	Hộ cận nghèo	Xtiêng		6	14.040.000			
8	Nguyễn Hồ Phương Na	10/01/2007	CCQ2512E	2125120169	Hộ cận nghèo	Kinh	x	6			8.424.000	
									98.280.000		8.424.000	
Cộng K49							8				106.704.000	
TỔNG CỘNG KHÓA 47, KHÓA 48, KHÓA 49							27				342.576.000	

Số đề nghị nhận kỳ này là 342.576.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Thu Hiền

PHÒNG CTHSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Tuấn

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ ĐI LẠI TỪ NƠI HỌC VỀ GIA ĐÌNH
VÀ NGƯỢC LẠI NĂM HỌC 2025 - 2026**

*Kèm theo quyết định số: 1032/QĐ-CDCT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng trường
Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	vùng ĐB KK	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
KHÓA 2023 - 2026 (K47)								
1	Nông Thị Kim Nhân	21/07/2005	CCQ2326D	Hộ nghèo	Tày		200.000	
2	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	Hộ cận nghèo	Nùng		200.000	
3	Trương Thị Kim Cúc	04/05/2005	CCQ2311M	Hộ cận nghèo	Nùng		200.000	
4	Quảng Đại Thiện	12/06/2004	CCQ2317R	Hộ cận nghèo	Chăm		200.000	
5	Hà Đức Thuận	07/05/2005	CCQ2303E	Hộ nghèo	Tày		200.000	
6	Lý Thị Súa	18/06/2004	CCQ2324D	Hộ cận nghèo	Mông		200.000	
7	Huỳnh Văn Viễn	07/02/2005	CCQ2320F	Hộ nghèo	Kinh	x	300.000	
8	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/05/2005	CCQ2331A	Hộ nghèo	Kinh	x	300.000	
9	Phạm Thị Trang	20/09/2002	CCQ2312H	Hộ nghèo	Kinh	x	300.000	
							2.100.000	



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	vùng ĐB KK	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
KHÓA 2024 - 2027 (K48)								
1	Trịnh Duy Lực	04/12/2006	CCQ2418B	Hộ cận nghèo	Gia Rai		200.000	
2	Nguyễn Quang Huy	16/02/2006	CCQ2424C	Hộ cận nghèo	Bana		200.000	
3	Bá Nữ Loan Anh	21/12/2006	CCQ2419B	Hộ cận nghèo	Chăm		200.000	
4	Lâm Kiến Nghĩa	28/05/2006	CCQ2431C	Hộ cận nghèo	Hoa		200.000	
5	Trần Thảo Vy	24/10/2006	CCQ2424D	Hộ cận nghèo	Mường		200.000	
6	Hán Minh Nghiêm	07/02/2006	CCQ2411E	Hộ cận nghèo	Chăm		200.000	
7	Trần Quý Long	06/07/2006	CCQ2406D	Hộ cận nghèo	Hoa		200.000	
8	Lăng Văn Hưng	09/05/2003	CCQ2411A	Tốt nghiệp trường THPT DTNT			200.000	
9	Nguyễn Trần Minh Hiếu	04/10/2006	CCQ2410F	Hộ nghèo	Kinh	x	300.000	
10	Trần Trường Huy	23/03/2006	CCQ2423A	Hộ nghèo	Kinh	x	300.000	
							2.200.000	
KHÓA 2025 - 2028 (K49)								
1	Y Trọng Ông	19/02/2007	CCQ2503E	Hộ nghèo	M'ông		200.000	
2	Hồ Văn Khanh	27/07/1998	CCQ2513B	Hộ nghèo	Pa cô		200.000	
3	Vi Thị Thu Hồng	27/07/2001	CCQ2511B	Hộ nghèo	Nùng		200.000	
4	H' ĐêLa Knul	18/01/2007	CCQ2510D	Hộ nghèo	Ê đê		200.000	
5	Păt	07/08/2007	CCQ2513B	Hộ cận nghèo	Bana		200.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	vùng ĐB KK	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
6	Huỳnh Thị Trang	22/02/2007	CCQ2512C	Hộ cận nghèo	Khome		200.000	
7	Thị Chi	12/02/2005	CCQ2532B	Hộ cận nghèo	Xtiêng		200.000	
8	Nguyễn Hồ Phương Na	10/01/2007	CCQ2512E	Hộ cận nghèo	Kinh	x	300.000	
Cộng:							1.700.000	
TỔNG CỘNG KHÓA 47, KHÓA 48, KHÓA 49							6.000.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu triệu đồng

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Thu Hiền

PHÒNG CTHSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm



HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Tuấn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỖ TRỢ MUA ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN
CHO TOÀN KHÓA HỌC THEO CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ**

*Kèm theo quyết định số: 10.31/QĐ-CDCT ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng trường
Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	vùng ĐB KK	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
KHÓA 2025 - 2028 (K49)								
1	Y Trọng Ông	19/02/2007	CCQ2503E	Hộ nghèo	M'nông		1.000.000	
2	Hồ Văn Khanh	27/07/1998	CCQ2513B	Hộ nghèo	Pa cô		1.000.000	
3	Vi Thị Thu Hồng	27/07/2001	CCQ2511B	Hộ nghèo	Nùng		1.000.000	
4	H' ÊLa Knul	18/01/2007	CCQ2510D	Hộ nghèo	Ê đê		1.000.000	
5	Pắt	07/08/2007	CCQ2513B	Hộ cận nghèo	Bana		1.000.000	
6	Huỳnh Thị Trang	22/02/2007	CCQ2512C	Hộ cận nghèo	Khome		1.000.000	
7	Thị Chi	12/02/2005	CCQ2532B	Hộ cận nghèo	Xtiêng		1.000.000	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Dân tộc	vùng ĐB KK	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận
8	Nguyễn Hồ Phương Na	10/01/2007	CCQ2512E	Hộ cận nghèo	Kinh	x	1.000.000	
							8.000.000	
TỔNG CỘNG: 08 SINH VIÊN							8.000.000	

Số tiền bằng chữ: Tám triệu đồng

NGƯỜI LẬP



Phạm Thị Thu Hiền

PHÒNG CTHSSV



Lê Quang Vinh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Thị Tâm

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Mạnh Tuân